



## THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP SỬ DỤNG GIÁO TRÌNH ĐIỆN TỬ ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Lê Văn Nhung

Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

### Thông tin chung:

Ngày nhận: 08/09/2015

Ngày chấp nhận: 22/12/2015

### Title:

Current situations and solutions to using coursewares to enhance self-study competency of Can Tho University's pedagogy students

### Từ khóa:

Giáo trình điện tử, năng lực Tự học, kỹ năng tự học, động cơ học tập, thái độ học tập

### Keywords:

Coursewares (E-textbook), self-study competency, self-study skills, learning motivation, learning attitude

### ABSTRACT

The study is the combination of theoretical research and practical survey methods to analyse current situations to establishing and using coursewares in teaching at Cantho University and School of Education. The study results showed that a courseware with movies, photos, diagrams, and self-study exercises is a tool to develop self-study competency for pedagogy students. However, most coursewares formats at the Learning Resource Center and DOKEOS of Can Tho University are in PDF froms (switch from printed textbooks into coursewares), which do not meet the requirements to teaching and learning with credit –based system. Only 21.4% of teachers use coursewares to their teaching at DOKEOS. Based on this situation, the author would propose the establishing process and solutions to using coursewares to enhance self-study competency for Can Tho University's pedagogy students.

### TÓM TẮT

Bài viết đã kết hợp phương pháp nghiên cứu lí thuyết và khảo sát thực tế để phân tích thực trạng sử dụng giáo trình điện tử trong dạy học ở Trường Đại học Cần Thơ nói chung, ở Khoa Sư phạm nói riêng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, giáo trình điện tử với sự tăng cường phim, ảnh, sơ đồ, biểu đồ, bài tập tự học, ... là công cụ rất phù hợp để phát triển năng lực tự học cho sinh viên Sư phạm. Tuy nhiên, hầu hết giáo trình điện tử của Trung tâm học liệu và trên Hệ thống quản lí dạy học trực tuyến DOKEOS của Trường Đại học Cần Thơ đều tồn tại dưới định dạng PDF (chuyển từ giáo trình in sang giáo trình điện tử), chưa đáp ứng được yêu cầu tổ chức dạy học theo Hệ thống tín chỉ; chỉ có 21,4% giảng viên sử dụng các giáo trình điện tử này như tài liệu chính thức để tổ chức dạy học. Từ thực trạng đó, tác giả đề xuất một quy trình xây dựng và các giải pháp sử dụng giáo trình điện tử phù hợp hơn trong việc nâng cao năng lực tự học cho sinh viên Sư phạm của Trường Đại học Cần Thơ.

## 1 GIỚI THIỆU VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VÀ LƯỢC KHẢO TÀI LIỆU

### 1.1 Giới thiệu vấn đề nghiên cứu

Phát triển năng lực là xu thế dạy học đã và đang phổ biến ở nhiều quốc gia có nền giáo dục phát

triển trên thế giới như Hoa Kỳ, Úc, Liên minh Châu Âu,... Ở Việt Nam, dạy học phát triển năng lực được Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa vào áp dụng chính thức ở bậc phổ thông từ cuối năm 2013, đến nay đã thu được những kết quả tích cực. Trong xu thế dạy học hiện tại ở nước ta, tự học được xem là

một trong những năng lực chung quan trọng, cần được phát triển ở tất cả các môn học. Ở bậc Đại học (ĐH), trong điều kiện tất cả các trường đã áp dụng đào tạo theo Hệ thống tín chỉ thì việc phát triển năng lực tự học cho SV đã trở thành yêu cầu bắt buộc đối với tất cả giảng viên (GV). Kết quả khảo sát cho thấy, nhiều GV đã lựa chọn giáo trình điện tử (GTĐT) như một công cụ tổ chức dạy học giúp sinh viên Sư phạm (SVSP) tự học rất hiệu quả.

Giáo trình điện tử là khái niệm không còn xa lạ đối với những người làm công tác giáo dục ở nước ta. Tuy nhiên, hiện tại vẫn còn nhiều cách hiểu khác nhau về nội hàm của khái niệm này. Dù hiểu ở góc độ nào, mục tiêu quan trọng nhất của các GTĐT vẫn là phát huy tối đa năng lực tự học của người học, cung cấp đầy đủ thông tin giúp người học tự khám phá và lựa chọn con đường chiếm lĩnh tri thức phù hợp nhất với khả năng của mình. Kết quả khảo sát về thực trạng sử dụng GTĐT tại Trung tâm Học liệu và hệ thống DOKEOS của Trường Đại học Cần Thơ cho thấy vẫn còn nhiều cách hiểu khác nhau về GTĐT, dẫn đến sự thiếu thống nhất trong định dạng và cách sử dụng, đặc biệt là sử dụng theo hướng phát triển năng lực tự học cho SVSP. Thực trạng này đòi hỏi phải có những nghiên cứu quy củ về việc xây dựng và sử dụng GTĐT trong dạy học, giúp phát huy tối đa hiệu quả của GTĐT trong việc phát triển năng lực tự học cho SVSP.

## 1.2 Lược khảo tài liệu về vấn đề nghiên cứu

### 1.2.1 Nghiên cứu về phát triển năng lực tự học

Nhiều tác giả đã nêu quan điểm của mình về tự học như: Nguyễn Cảnh Toàn (1997), Thái Duy Tuyên (1998), Nguyễn Kỳ (1998), Trần Phương (2005),... Tuy nhiên, các quan điểm này chủ yếu tập trung vào những kỹ năng tự học để chiếm lĩnh tri thức mà không đề cập đến khía cạnh động cơ và thái độ học tập. Tác giả Trịnh Quốc Lập (2008) đã nghiên cứu và đưa khái niệm khá đầy đủ về năng lực tự học, trong đó nhấn mạnh vai trò của việc xây dựng động cơ và thái độ học tập cho SV.

Tổng hợp quan điểm của nhiều tác giả, có thể khẳng định năng lực tự học của từng chủ thể (người học) luôn có sự khác biệt nhất định. Theo tác giả Trịnh Quốc Lập thì phát triển năng lực tự học là dựa trên những điểm giống và khác biệt của các chủ thể để giúp người học có được (Trịnh Quốc Lập, 2008): Động cơ học tập đúng đắn; khả năng tự quản lý việc học, tự làm việc, tự đánh giá kết quả học tập và tự điều chỉnh việc học của mình;

khả năng làm việc độc lập và hợp tác với người khác; thái độ tích cực đối với việc học.

### 1.2.2 Nghiên cứu về phát triển năng lực tự học cho sinh viên Sư phạm

Trong 4 nhóm công việc cần làm để phát triển năng lực tự học thì giúp SV có được động cơ học tập đúng đắn và thái độ học tập tích cực là những công việc chung, được thực hiện giống nhau đối với tất cả SVSP; 2 công việc còn lại là phát triển khả năng tự quản lý, tự đánh giá, tự điều chỉnh và khả năng làm việc độc lập, hợp tác với người khác là những công việc mang tính đặc thù của từng chuyên ngành. Tính đặc thù này được thể hiện qua 4 nhóm năng lực tự học cần được phát triển cho từng chuyên ngành gồm: năng lực lập kế hoạch, năng lực chuyên môn, năng lực nghiệp vụ sư phạm, năng lực kiểm tra đánh giá. Tác giả Nguyễn Thị Xuân Thủy đã cụ thể hóa 4 nhóm năng lực như sau (Nguyễn Thị Xuân Thủy, 2012):

- Nhóm năng lực lập kế hoạch gồm: lập kế hoạch học tập toàn khóa, đăng kí học phần, lập kế hoạch để hoàn thành học phần.

- Nhóm năng lực chuyên môn: nhóm năng lực này được xác định cụ thể ở từng chuyên ngành. Chẳng hạn, đối với chuyên ngành Sư phạm Địa lí, nhóm năng lực chuyên môn cần phát triển gồm: năng lực tư duy tổng hợp lãnh thổ, năng lực sử dụng bản đồ/ Atlas Địa lí, năng lực vẽ và phân tích biểu đồ, năng lực xử lí số liệu thống kê, năng lực sử dụng tranh ảnh/ sơ đồ, năng lực nghiên cứu khoa học Địa lí.

- Nhóm năng lực nghiệp vụ sư phạm gồm: trình bày vấn đề, phân tích nội dung tài liệu, soạn giáo án, tập giảng, quan sát, hợp tác với giảng viên khác và học sinh.

- Nhóm năng lực kiểm tra đánh giá: ra đề, làm bài kiểm tra.

### 1.2.3 Nghiên cứu về Giáo trình điện tử

Hiện tại, có nhiều quan điểm khác nhau về GTĐT. Theo trang web về GTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (ebook.edu.vn), GTĐT là các tập tin điện tử có nội dung ít nhất cũng bằng giáo trình in; nhóm dạy học Intel thì cho rằng GTĐT là loại tài liệu hỗ trợ học tập hiệu quả thông qua kênh hình và kênh phim; mạng dạy học trực tuyến Moodle lại tập trung phát triển các GTĐT ở dạng tập tin word, pdf hoặc html,... phục vụ dạy học trực tuyến. Các nghiên cứu GTĐT chỉ dừng lại ở việc xây dựng và sử dụng theo ý đồ riêng của từng tác giả, chưa có những nghiên cứu cụ thể nào trong

việc sử dụng GTĐT để phát triển năng lực tự học cho SV.

## 2 PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1 Phương tiện nghiên cứu

Để nghiên cứu vấn đề này, tác giả sử dụng một số các phương tiện sau:

- Phiếu khảo sát sinh viên (SV) năm hai, ba và tư về năng lực tự học và các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình tự học;
- Phần mềm SPSS v20.0 để xử lý kết quả thống kê.

### 2.2 Phương pháp nghiên cứu

Các nghiên cứu lí thuyết về tự học, phát triển năng lực tự học và giáo trình điện tử được chúng tôi tổng hợp từ nhiều nguồn tài liệu có độ tin cậy cao về mặt khoa học như: Sách, tạp chí khoa học, tạp chí chuyên ngành giáo dục,... Đây chính là cơ sở lí luận để tiến hành khảo sát, đánh giá về thực trạng sử dụng GTĐT trong dạy học nói chung và dạy học theo hướng phát triển năng lực tự học cho SVSP nói riêng.

Bên cạnh các nghiên cứu lí thuyết, tác giả còn tiến hành 2 hoạt động nghiên cứu thực tế gồm:

- Tổng hợp thông tin về thực trạng xây dựng, sử dụng GTĐT tại Trung tâm Học liệu và Hệ thống quản lí dạy học trực tuyến DOKEOS của Trường Đại học Cần Thơ để làm cơ sở thực tiễn cho bài viết.
- Khảo sát bằng phiếu về thực trạng tự học (trong đó tập trung chủ yếu vào việc sử dụng GTĐT để tự học) và các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình tự học của SV tại Khoa Sư phạm - Trường Đại học Cần Thơ trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2014 đến tháng 5 năm 2014. Số lượng khảo sát là 210 SV thuộc các khối ngành sư phạm: Toán, Ngôn ngữ (Ngữ văn, Tiếng Anh), Khoa học tự nhiên (Hóa học, Sinh học) và Khoa học Xã hội (Lịch sử, Địa lí) và chủ yếu là SV năm thứ hai, thứ ba và thứ tư. Tác giả không chọn SV năm thứ nhất tham gia khảo sát vì những SV này chỉ mới làm quen với môi trường đại học, việc tự học chưa có định hướng rõ ràng.

Từ thực tế sử dụng GTĐT tổ chức dạy học các học phần trên DOKEOS, đồng thời dựa trên năng lực hiện tại của SVSP (từ kết quả khảo sát bằng phiếu), chúng tôi đề xuất những yêu cầu cần thiết trong việc xây dựng và sử dụng GTĐT nhằm phát huy tốt nhất năng lực tự học của SV.

## 3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1 Giáo trình điện tử và vai trò của nó đối với việc phát triển năng lực tự học cho sinh viên Sư phạm

#### 3.1.1 Khái niệm Giáo trình điện tử

Qua quá trình xây dựng, sử dụng GTĐT trong dạy học cho sinh viên Sư phạm và tổng hợp nhiều quan điểm khác nhau, tác giả đưa ra khái niệm sau: *Giáo trình điện tử là một dạng tài liệu điện tử phục vụ dạy học được tạo ra bằng các phần mềm máy tính. Tài liệu này tồn tại ở nhiều định dạng và có thể sử dụng dưới hình thức offline hoặc online. Nội dung GTĐT được thiết kế thành nhiều bài học có thời lượng phù hợp với từng đối tượng người học khác nhau trên cơ sở tăng cường kênh phim, ảnh, bản đồ, sơ đồ,... Ở mỗi chủ đề kiến thức (bài học hoặc chương) đều có tài liệu tham khảo; câu hỏi, bài tập tự học; gợi ý, hướng dẫn phương pháp học; các công cụ hỗ trợ tương tác giữa người học với tài liệu, với người học khác và với tác giả giúp phát huy tối đa năng lực tự học của người học.*

#### 3.1.2 Phân loại giáo trình điện tử

Dựa trên các tiêu chí khác nhau, có thể phân loại GTĐT như sau:

Theo định dạng, có GTĐT ở các dạng file word, pdf, html, aps, php,...

Theo mức độ tương tác: GTĐT tương tác một chiều, hai chiều và đa chiều.

Theo chuyên ngành, GTĐT xây dựng theo các chuyên ngành Toán, Văn học, Địa lí,... hoặc chuyên ngành hẹp hơn như: Khoa học Trái Đất, Văn học Việt Nam, Lịch sử Việt Nam cận đại,...

Theo mức độ sử dụng, GTĐT được chia thành 3 cấp độ như sau:

- *Cấp độ 1:* Ở cấp độ này, GTĐT được số hóa thành tập tin word, PDF hoặc một dạng tập tin đọc tương tự từ giáo trình in. Nó được sử dụng giống như một giáo trình in và chỉ có khả năng tương tác 1 chiều từ giáo trình đến người đọc.

- *Cấp độ 2:* GTĐT được trình bày dưới dạng các trang web siêu liên kết, có sự hỗ trợ của ảnh, phim, bản đồ, biểu đồ,... Người học có thể tương tác với giáo trình thông qua các bài tập (có đáp án, chấm điểm và phản hồi) ở từng bài hoặc từng chương.

- *Cấp độ 3:* GTĐT được trình bày dưới dạng các trang web siêu liên kết, có sự hỗ trợ của ảnh, phim, bản đồ, biểu đồ,... và được sử dụng để tổ chức dạy học thông qua hệ thống hỗ trợ dạy học

trực tuyến (LMS – Learning Management System). Người học có thể tương tác với giáo trình, với giảng viên và những người học khác qua các công cụ hỗ trợ của LMS mà không cần trực tiếp đến lớp. GV tổ chức các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá,... trên cơ sở kết hợp giáo trình với LMS.

Trong quá trình dạy học, GV có thể xây dựng GTĐT của chuyên ngành mình theo 3 cấp độ như đã nêu. Tùy theo năng lực người học mà sử dụng giáo trình ở cấp độ phù hợp để tổ chức dạy học thì hiệu quả mang lại sẽ cao hơn.

### 3.1.3 Vai trò của giáo trình điện tử trong việc phát triển năng lực tự học cho sinh viên Sư phạm

#### *Tác động đến động cơ học tập của sinh viên*

Động cơ học tập là yếu tố quyết định đến sự thành công trong học tập. Ở bậc Đại học, động cơ học tập phần lớn bắt nguồn từ sự đam mê và ý thức vươn lên làm chủ nghề nghiệp của SV. Trong quá trình học tập, chính sự kết hợp hài hòa giữa kiến thức chuyên ngành và các tiến bộ của khoa học công nghệ của GTĐT, đặc biệt là sự tăng cường về âm thanh, hình ảnh, phim, sơ đồ, biểu đồ,... đã đem lại sự hứng thú trong học tập cho SVSP, từ đó làm tăng niềm đam mê khám phá, chiếm lĩnh tri thức chuyên ngành (Kết quả khảo sát 210 SV tại Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ). Học tập với GTĐT cũng chính là cơ hội để SV rèn luyện kỹ năng tin học – một trong những công cụ quyết định đến sự thành công của nghề nghiệp trong tương lai.

#### *Tác động đến khả năng tự quản lý, tự làm việc, tự đánh giá và tự điều chỉnh*

Trong điều kiện học tập theo Hệ thống tín chỉ, SV phải chủ động trong tất cả các hoạt động từ lập kế hoạch học tập toàn khóa đến đăng kí học phần, xây dựng kế hoạch để hoàn thành các học phần. Hay đơn giản hơn là lập kế hoạch để hoàn thành các nhiệm vụ do GV đặt ra. Ở đầu mỗi giáo trình hoặc đầu mỗi chương của GTĐT đều có phần giới thiệu chi tiết về nội dung, mục tiêu cần đạt và hướng dẫn tự học, SV dễ dàng dựa trên những gợi ý này để lập kế hoạch học tập phù hợp cho mình. Các bài tập tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc dự án (có thể được thiết kế dưới dạng Webquest) chính là công cụ hỗ trợ đắc lực giúp SV tự kiểm tra, đánh giá năng lực để tự điều chỉnh ở từng giai đoạn nhằm đạt được mục tiêu đặt ra ở mức độ cao nhất.

#### *Tác động đến khả năng làm việc độc lập và hợp tác với người khác*

Khi học tập với GTĐT, SVSP phải chủ động hoàn toàn về tiến độ học tập của mình. Chính vì vậy, khi xây dựng GTĐT giảng viên đã xác định rõ mục tiêu và nhiệm vụ cần hoàn thành ở từng giai đoạn và cả học phần. Để hoàn thành các nhiệm vụ đó, SV phải tự thân nỗ lực trong việc tìm kiếm tài liệu, xây dựng kế hoạch học tập, đồng thời phải chủ động trong việc hợp tác với bạn bè, trao đổi với GV, làm việc nhóm, làm dự án,... Trong quá trình nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ bản thân mỗi SV sẽ phát triển được năng lực làm việc cá nhân và hợp tác với người khác (bạn bè, GV,...).

#### *Tác động đến thái độ học tập của sinh viên*

Thái độ học tập là trạng thái tâm lý của SV được cấu thành bởi 3 yếu tố: nhận thức, xúc cảm – tình cảm và hành vi. Thái độ học tập chịu tác động bởi nhân tố gia đình, nhà trường và nhận thức của bản thân người học. Ở bậc Đại học, nhân tố tác động mạnh mẽ nhất đến thái độ học tập của SV chính là môi trường học tập và nhận thức của bản thân. GTĐT tạo môi trường học tập mọi lúc, mọi nơi. Đặc biệt với công cụ đặc trưng là siêu liên kết (Hyperlink), GTĐT giúp người học có thể liên kết đến bất cứ nơi đâu mà công nghệ Internet cho phép, người học dễ dàng tìm kiếm các thông tin mà họ cần trong nội dung giáo trình và cả những thông tin mở rộng từ mạng Internet. Môi trường học tập thoải mái, thông tin tìm kiếm dễ dàng giúp người học tự tin hơn vào năng lực của bản thân, nhận thức tích cực hơn về ngành nghề của mình đang theo đuổi.

## 3.2 Thực trạng sử dụng giáo trình điện tử trong dạy học tại Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

### 3.2.1 Thực trạng sử dụng GTĐT của giảng viên

Thông tin từ cơ sở dữ liệu của Trung tâm Học liệu – Trường Đại học Cần Thơ đến tháng 02 năm 2015 cho thấy Trung tâm đang lưu trữ 706 GTĐT của các khoa/viện/bộ môn/trung tâm (gọi chung là khoa). Hầu hết GTĐT được xây dựng dưới dạng PDF, trong đó Khoa Sư phạm chiếm số lượng nhiều nhất với 200 giáo trình. Tuy nhiên, các giáo trình này chủ yếu được sử dụng với vai trò là tài liệu tham khảo mà không phục vụ trực tiếp để tổ chức dạy học.

Khảo sát về các khóa học trực tuyến trên hệ thống quản lý dạy học trực tuyến DOKEOS của Trường Đại học Cần Thơ cho thấy số lượng khóa học được tổ chức trên hệ thống này lên đến 1478 ở cả bậc Cao học và Đại học. Trong đó, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh là khoa có số lượng khóa



học trực tuyến nhiều nhất với 554 khóa, Khoa Sư phạm xếp thứ tư trên tổng số 16 khoa. Tuy nhiên, số lượng GTĐT được xây dựng để phục vụ trực tiếp giảng dạy cho các khóa học trực tuyến của Khoa Sư phạm chỉ là 317 (chiếm 21,4% tổng số khóa học của toàn Khoa), số còn lại chủ yếu làm tài liệu tham khảo cho học phần. Khảo sát cũng cho thấy, các GTĐT phần lớn được xây dựng dưới dạng PDF, chuyên từ giáo trình in sang điện tử. Hình thức xây dựng và cấu trúc của các GTĐT cũng thiếu sự đồng nhất, chưa đảm bảo được yêu cầu giúp SV tự học hiệu quả dẫn đến chất lượng dạy học với GTĐT chưa cao. Qua đó có thể khẳng định, mặc dù nhiều GV của khoa Sư phạm đã xây dựng và sử dụng GTĐT trong dạy học nhưng số lượng và tỉ lệ vẫn chưa cao so với mặt bằng chung của Trường, đó là chưa xét về khía cạnh chất lượng và mức độ sử dụng.

Kết quả khảo sát từ 210 SVSP cho thấy, GV ít sử dụng GTĐT trong hoạt động kiểm tra đánh giá, điều này cũng làm ảnh hưởng rất lớn đến mức độ sử dụng GTĐT để tự học của SVSP. Chỉ có 35,3% GV sử dụng GTĐT cho các hoạt động đánh giá quá trình và 20,6% GV sử dụng để đánh giá tổng kết (Giữa kì là 23,5% và cuối kì là 17,6%). Như vậy, chính bản thân những GV sử dụng GTĐT để dạy học cũng chưa khai thác hết chức năng đánh giá của nó, một phần nguyên nhân được nhiều GV giải thích là do hạn chế về mặt kĩ thuật tin học và sự thông thạo về mạng máy tính.

3.2.2 Thực trạng sử dụng GTĐT để tự học của sinh viên Sư phạm

Khảo sát 210 SVSP năm thứ hai, ba và tư về kênh tự học mang lại hiệu quả trong học tập, kết quả thu được như sau:

**Bảng 1: Mức độ tự học với các kênh hỗ trợ của sinh viên Sư phạm**

Kênh tự học	Mức độ tự học (%)		
	Không thường xuyên	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
Bài giảng trên giấy của giảng viên	26,5	5,9	67,6
Giáo trình điện tử	25	16,2	58,8
Sách từ trung tâm học liệu Trường	41,2	27,9	30,9
Các báo và tạp chí chuyên ngành	82,4	4,4	13,2
Mạng xã hội	47,1	11,8	41,1
Internet	38,2	5,9	55,9

Kết quả khảo sát tại Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, tháng 4/2014, n=210

Như vậy, có đến 58,8% SVSP tự học thường xuyên với GTĐT, con số này chỉ đứng sau kênh tự học với bài giảng trên giấy của GV (67,6%) và cao hơn nhiều so các tài liệu in khác như: sách từ Trung tâm Học liệu Trường (30,9%) và báo, tạp chí chuyên ngành (13,2%). Như vậy, tài liệu in (trừ giáo trình của GV) không còn được nhiều SV lựa chọn để tự học như tài liệu số. Nếu phối hợp giữa GTĐT với mạng Internet (LMS, Webquest, thư viện trực tuyến,...) thì hiệu quả dạy học mang lại còn cao hơn. Điều đó được chứng minh qua tỉ lệ SV lựa chọn mạng Internet nói chung và mạng xã hội nói riêng làm kênh tự học thường xuyên cho mình với tỉ lệ khá cao, lần lượt là 41,1% và 55,9%.

Cũng từ cuộc khảo sát trên, đa số sinh viên chọn địa điểm tự học là ở nhà hoặc phòng trọ (89%) và chỉ tự học khi được GV giao nhiệm vụ (92%). Kết quả này cùng với điều kiện hầu hết sinh viên đã được trang bị máy tính cá nhân có nối mạng Internet thì công cụ thích hợp cho SV tự học chính là GTĐT. Tuy nhiên, để việc tự học của SV đạt hiệu quả cao, GTĐT phải được xây dựng sao cho thời gian và cường độ hoạt động tự học của SV phải nhiều hơn thời gian lên lớp.

Bên cạnh việc khảo sát về kênh tự học và địa điểm tự học, chúng tôi còn khảo sát về mục đích sử dụng GTĐT vào các hoạt động tự học của SVSP. Kết quả thu được như sau:

**Bảng 2: Mục đích sử dụng GTĐT vào các hoạt động tự học của sinh viên Sư phạm**

Mục đích sử dụng	Mức độ sử dụng (%)		
	Không thường xuyên	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
Tìm hiểu, mở rộng kiến thức của học phần	54,4	13,2	32,4
Hoàn các thành nhiệm vụ GV giao	39,7	11,8	48,5
Làm bài tập hoặc báo cáo	36,8	8,8	54,4
Tự kiểm tra các kiến thức đã học trên lớp	72,1	8,8	19,1
Tự đánh giá kiến thức đã thu nhận	75	4,4	20,6
Làm việc nhóm	82,4	4,4	13,2

Kết quả khảo sát tại Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, tháng 4/2014, n=210

Từ Bảng 2 có thể thấy, SVSP sử dụng GTĐT thường xuyên nhất để làm các bài tập hoặc báo cáo (54,4%) và hoàn thành các nhiệm vụ mà GV giao cho (48,5%). SVSP rất ít sử dụng GTĐT để mở rộng kiến thức và tự kiểm tra, đánh giá kiến thức mình đã học được, tỉ lệ thường xuyên sử dụng lần lượt là 32,4% (mở rộng kiến thức), 19,1% (tự kiểm tra kiến thức), 20,6% (tự đánh giá kiến thức đã thu nhận). Chỉ có 13,2% SVSP sử dụng GTĐT cho mục đích học nhóm, điều đó cho thấy SVSP vẫn chưa khai thác hiệu quả kênh hỗ trợ này vào hoạt động tự học (theo nhóm) của mình.

### 3.3 Xây dựng và sử dụng giáo trình điện tử phục vụ dạy học theo hướng phát triển năng lực Tự học cho sinh viên Sư phạm

Từ thực trạng xây dựng và sử dụng GTĐT của GV, SV Trường Đại học Cần Thơ nói chung và Khoa Sư phạm nói riêng, tác giả đề xuất một số yêu cầu về nội dung, hình thức cũng như phương pháp sử dụng GTĐT theo hướng phát triển năng lực tự học cho SVSP như sau:

#### 3.3.1 Yêu cầu về nội dung và hình thức của giáo trình điện tử được xây dựng theo hướng phát triển năng lực tự học cho sinh viên Sư phạm

Để đảm bảo hiệu quả trong việc tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực Tự học cho SVSP, một GTĐT được xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu về hình thức lẫn nội dung như sau (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2009):

\* *Về hình thức:* Các GTĐT thường được xây dựng và chạy trên trình duyệt web với công cụ quan trọng nhất là các siêu liên kết. Các bài học có độ dài và thời lượng phù hợp (khoảng 2 đến 3 trang) để SV không cảm thấy nặng nề. Bên cạnh đó, cần chú ý:

Màu sắc của GTĐT phải nhẹ nhàng, hài hòa. Chữ viết phải cân đối, gọn gàng. Hình ảnh, video phải rõ nét, có nội dung phù hợp, đảm bảo tính giáo dục. Các video minh họa cho nội dung thường không quá 3 phút, video thí nghiệm và GV giảng bài thì có thể dài hơn. Cần bố trí trang tra cứu các thuật ngữ xuất hiện trong giáo trình ở nơi dễ tìm kiếm nhất.

– Cần phối hợp văn bản với kênh hỗ trợ như ảnh, video, sơ đồ,... ở những nội dung cần thiết.

– Các bài tập, bài kiểm tra, bài trắc nghiệm nên bố trí theo từng chương, từng chủ đề hoặc bài tổng hợp, theo độ khó khác nhau.

\* *Về nội dung:* phải đầy đủ, chi tiết ít nhất như giáo trình dạng ấn phẩm. Bên cạnh đó cần đáp ứng các yêu cầu sau:

– Mở đầu giáo trình phải có phần nội dung hoặc video giới thiệu chương trình môn học. Nội dung hoặc video này phải chứa các thông tin cơ bản để SV dễ dàng đăng kí học phần và lập kế hoạch học tập như: số tín chỉ, thời gian mở và kết thúc học phần, số lượng các chương, mục tiêu và nhiệm vụ đầu ra, yêu cầu về kiểm tra đánh giá, tài liệu cần tham khảo,...

– Đầu mỗi chương có sự hướng dẫn của giảng viên, cuối chương có tóm tắt và nhấn mạnh những nội dung chủ yếu cần nắm vững trong chương và nêu cách làm các loại bài tập, bài thực hành trong chương. Cần chú ý tăng cường và phối hợp hình ảnh, bản đồ, biểu đồ, video,... với văn bản một cách hợp lí để không làm rối nội dung. Trong các bài học, cũng cần có các câu hỏi hoặc hướng dẫn tự học để SV nắm được nội dung trọng tâm của bài.

– Kết thúc GTĐT có phần tóm tắt nội dung kiến thức và có thể nêu những lời khuyên của GV để giúp SV tự học hiệu quả hơn.

The screenshot shows a web-based course page for 'Thiên hà' (Galaxies) at Cần Thơ University. The page title is 'TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ GIÁO TRÌNH ĐẠI CƯƠNG KHOA HỌC TRÁI ĐẤT'. The course is 'Chương 1 - TRÁI ĐẤT TRONG VŨ TRỤ VÀ HỆ MẶT TRỜI'. The main content area is titled '2. THIÊN HÀ' and '2.3. Các khái niệm có liên quan'. It includes sub-sections '2.3.1. Vật chất tối trong thiên hà và vũ trụ', '2.3.2. Cụm thiên hà (local group)', and '2.3.3. Quần thiên hà, siêu quần thiên hà (supercluster)'. There are images of galaxies and a diagram of the local group. A sidebar on the left contains a table of contents and a 'CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 1' section. A 'Gợi ý tự học' section at the bottom right suggests reading 'Mục 3. Hệ Mặt Trời'.

**Hình 2: Giao diện của chủ đề “Thiên hà” được tác giả xây dựng để giảng dạy học phần Khoa học Trái Đất cho SV năm hai ngành Sư phạm Địa lí**

**3.3.2 Sử dụng giáo trình điện tử trong dạy học theo hướng phát triển năng lực Tự học cho sinh viên Sư phạm**

Giáo trình điện tử có thể được sử dụng dưới 2 hình thức: sử dụng trên lớp giống như giáo trình in nhưng ở dạng tập tin điện tử (offline) hoặc sử dụng để tổ chức dạy học trực tuyến qua LMS (online). Sự khác biệt khi sử dụng GTĐT dưới 2 hình thức này được thể hiện qua Bảng 3.

Tuy nhiên, dù sử dụng dưới hình thức nào thì mục tiêu quan trọng nhất của GTĐT vẫn là phát triển năng lực Tự học cho SV. Muốn vậy, GV cần đảm bảo:

- GTĐT được sử dụng để tổ chức dạy học cho một học phần nào đó thì nó phải được xem như tài liệu chính thức của học phần đó.

- Các bài học phải tập trung chủ yếu vào hoạt động tự học của SV: Đọc tài liệu, thảo luận, báo cáo các vấn đề đã chuẩn bị, giải quyết các tình huống nhận thức và thực tiễn, thực hiện dự án,...

- Tạo ra được tình huống có vấn đề nhằm kích thích tính tích cực trong tư duy của SV. Đồng thời phải chuẩn bị một hệ thống câu hỏi nhằm khơi gợi tư duy của các em.

- Chuẩn bị một hệ thống bài tập và nhiệm vụ học tập nhằm tổ chức hoạt động tự học hiệu quả, trong đó phải chú trọng đến nhiệm vụ hoạt động nhóm.

Dựa vào trình độ nhận thức của SV và điều kiện làm việc thực tế của nhà trường, GV có thể chọn cho mình phương pháp dạy học phù hợp nhất nhằm phát huy tối đa năng lực tự học của SVSP. Để làm được điều này, GV có thể giảng dạy kết

hợp trên lớp và hệ thống dạy học trực tuyến bằng các phương pháp dạy học tích cực như: thảo luận (Seminar), dạy học nêu vấn đề (Problem - Based

Learning), dạy học hợp tác (Co-operative Learning), dạy học dự án, làm việc nhóm, làm bài tập thực hành,...

**Bảng 3: Sự khác biệt giữa sử dụng GTĐT offline và online**

<b>Sự khác biệt</b>	<b>Giáo trình sử dụng offline</b>	<b>Giáo trình sử dụng online</b>
Hình thức sử dụng	Sử dụng trực tiếp trên các thiết bị lưu trữ như: ổ cứng máy tính, USB, đĩa CD, DVD,...	Sử dụng trên mọi máy tính có kết nối mạng Internet.
Tương tác	Chỉ có khả năng sử dụng để tương tác hai chiều: giữa GTĐT với SV	Có khả năng tương tác đa chiều: giữa GTĐT với SV, SV với GV và các SV khác.
Mở rộng tìm kiếm thông tin	Không cho phép mở rộng các liên kết ngoài để tìm kiếm thông tin khi cần thiết.	Cho phép mở rộng khả năng tìm kiếm thông tin từ các liên kết ngoài đã được GV thiết kế trong GTĐT.
Tổ chức dạy học	GV sử dụng để tổ chức dạy học trực tiếp trên lớp nhưng bị hạn chế trong việc sử dụng một số phương pháp dạy học như: Webquest, khám phá.	GV có thể sử dụng tổ chức dạy học trực tiếp trên lớp hoặc qua LMS. Có thể tổ chức tốt các phương pháp dạy học nhưng SV không thể hiện cảm xúc, biểu thị thái độ,...
Kiểm tra, đánh giá	Sử dụng chủ yếu để SV tự ôn tập, kiểm tra kiến thức đã học.	Ngoài việc giúp SV tự ôn tập, GV có thể sử dụng LMS để tổ chức hầu hết các hoạt động đánh giá từ thường xuyên cho đến tổng kết.

**3.4 Một số đề nghị khi xây dựng và sử dụng giáo trình điện tử theo hướng phát triển năng lực Tự học cho sinh viên Sư phạm**

**3.4.1 Đề nghị đối với giảng viên**

– Giảng viên Khoa Sư phạm cần tăng cường nhiều hơn các hoạt động giúp SV tự học với GTĐT vì đây là kênh được SV lựa chọn để tự học chỉ sau giáo trình in.

– Khi xây dựng, phải chú ý những yêu cầu về màu sắc, chữ viết, bố cục, nhất là tăng cường kênh ảnh/ phim, sơ đồ, bản đồ, biểu đồ,... nhằm phát huy tốt hơn hiệu quả tương tác của GTĐT.

– GV nên sử dụng GTĐT làm tài liệu chính thức của học phần mà mình đảm trách.

– Xây dựng nội dung GTĐT sao cho thời gian và cường độ hoạt động tự học của SV phải nhiều hơn thời gian lên lớp. Muốn vậy GV phải thiết kế nội dung phải tập trung vào các hoạt động như: đọc tài liệu, thảo luận, báo cáo các vấn đề đã chuẩn bị, giải quyết các tình huống nhận thức và thực tiễn, thực hiện dự án,...

– Nâng cao dần chất lượng, hiệu quả dạy học của các GTĐT trên cơ sở xây dựng và sử dụng GTĐT ở cấp độ 1 trong giai đoạn bước đầu và dần về sau là ở cấp độ 2, 3.

– Kết hợp GTĐT với mạng Internet, trong đó có mạng xã hội (facebook, twitter,...) giúp tăng kênh tương tác với SV.

– Sử dụng GTĐT dưới cả 2 hình thức online và offline giúp SV tự học mọi lúc, mọi nơi.

– Chuẩn bị một hệ thống bài tập và nhiệm vụ học tập để tổ chức đánh giá quá trình và tổng kết với GTĐT (có thể kết hợp với LMS).

**3.4.2 Đề nghị đối với sinh viên**

– Tăng cường thêm thời gian tự học ở nhà với GTĐT và các tài liệu học tập có liên quan.

– Hoàn thành các bài tập/ yêu cầu/ nhiệm vụ mà GV đã nêu ra trong GTĐT.

– Ghi chú những vấn đề thắc mắc khi đọc GTĐT để trao đổi trực tiếp với bạn bè, GV hoặc qua email, mạng xã hội,...

– Thường xuyên hoạt động nhóm trên cơ sở sử dụng nội dung của GTĐT và các đường liên kết (link) mở rộng để hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

– Cần trang bị máy tính (tốt nhất là cá nhân) để có thể học tập mọi lúc, mọi nơi.

– Thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá kiến thức mình đã học được bằng sơ đồ, làm bài tập trắc nghiệm, trao đổi với bạn bè,...

**4 KẾT LUẬN**

Giáo trình điện tử với sự tăng cường phim/ ảnh, bản đồ, biểu đồ,... sẽ là nguồn tài liệu học tập rất hiệu quả để phát triển năng lực tự học cho SVSP. Giáo trình điện tử vừa giúp SV phát triển các kỹ năng tự học, vừa tạo cho SV động cơ học tập đúng đắn và thái độ học tập tích cực. Tuy nhiên, tỉ lệ sử dụng GTĐT của GV Khoa Sư phạm so với mặt bằng chung của Trường Đại học Cần Thơ còn thấp,



hình thức các GTĐT cũng như cấu trúc còn thiếu sự nhất quán, GV vẫn chưa mạnh dạn sử dụng GTĐT làm tài liệu giảng dạy chính thức và kiểm tra đánh giá dẫn đến GTĐT không phát huy hết hiệu quả dạy học của nó. Sinh viên Sư phạm còn khá thụ động trong các hoạt động tự học, vì vậy khi xây dựng GTĐT giáo viên cần chú ý tăng cường thêm bài tập, yêu cầu, báo cáo,... để SV quen dần với phương pháp tự học. Bên cạnh đó, GV nên sử dụng GTĐT bằng cả 2 hình thức online và offline, kết hợp GTĐT với LMS và các phương pháp dạy học theo hướng tích cực giúp SVSP có thể tự học mọi lúc, mọi nơi.

Trong thời đại mà công nghệ thông tin phát triển như vũ bão, khối lượng kiến thức tăng theo cấp số nhân và dễ bị lạc hậu, GTĐT kết hợp với hệ thống quản lý dạy học trực tuyến đã đáp ứng được những yêu cầu mới của giáo dục ở bậc Đại học – Yêu cầu dạy học phát triển năng lực, nhất là năng lực tự học. Xây dựng một GTĐT tiêu tốn khá nhiều thời gian và công sức của GV. Để có được một GTĐT tốt, bên cạnh kiến thức chuyên môn tốt, GV cần có những kỹ năng tin học cần thiết. Việc lựa chọn các công cụ thích hợp để xây dựng GTĐT sẽ quyết định rất lớn đến hiệu quả dạy học của giáo

trình. Tuy có những khó khăn nhất định, nhưng hiệu quả dạy mà GTĐT mang lại là rất lớn. Do đó, việc xây dựng và sử dụng GTĐT trong dạy học, nhất là dạy học ở bậc Đại học sẽ là một trong những lựa chọn phù hợp cho tương lai.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2009. Trang e-book được phát triển bởi Edusoft Team, [www.ebook.edu.vn](http://www.ebook.edu.vn).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014. Tài liệu tập huấn về tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực.
- Trình Quốc Lập, 2008. Phát triển năng lực Tự học trong hoàn cảnh Việt Nam. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ. số 10: 169-177.
- Nguyễn Thị Xuân Thủy, 2012. Rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên đáp ứng yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ. Tạp chí Giáo dục. Số đặc biệt tháng 3 năm 2012.
- Nguyễn Cảnh Toàn, 1997. Quá trình dạy - tự học. Nxb Giáo dục. Hà Nội.